TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/QĐ-TA	*Thạch Thành, ngày 05 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HÓA

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Bùi Văn H

2. Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Hồng Nhung

Ngày 05 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 07/2025/QĐ-TA ngày 28 tháng 05 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Bùi Văn T; Giới tính: Nam

Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994

Số CCCD: 038094009242 ; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Dân tộc: Mường

Tôn giáo: Công giáo

Trình độ văn hóa: 07/12

Nguyên quán: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động Tự do

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Con ông: Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị T2; Có vợ là Bùi Thị X và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020

Bùi Văn T vắng mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của:

1. Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa: Ông Bùi Quốc T3 – Công an viên công an xã T, tỉnh Thanh Hóa– Là người được uỷ quyền.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Bùi Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 14/05/2025, Bùi Văn T có đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma tuý. Trên cơ sở đó, Công an xã T, huyện T đã đề nghị Trung tâm ý tế huyện T xác định tình trạng nghiện ma tuý với Bùi Văn T. Kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Bùi Văn T của Trung tâm y tế huyện T ngày 14/05/2025 kết luận Bùi Văn T nghiện ma tuý với nhóm MOP. Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện Công an xã T đã thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện cho Bùi Văn T được biết theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo xác định tình trạng nghiện ma tuý Bùi Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương. Như vậy Bùi Văn T là người đã được thông báo là nghiện ma túy mà không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật, vi phạm Luật phòng chống ma túy nên trưởng công an xã T, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn T. Ngày 22/05/2025 Trưởng công an xã T đã có công văn số 08/ĐN – CAXTL chuyển hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xem xét áp dụng biện pháp đưa Bùi Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện công an xã T, tỉnh Thanh Hóa đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh Thanh Hóa, Địa chỉ: Xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đối với Bùi Văn T để có thời gian cai nghiện, lao động và học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Thanh Hóa: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn T với mức thời gian từ 15 tháng đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Bùi Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý, sau khi được thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Bùi Văn T là đúng quy định của pháp luật theo các Điều 27, Điều 32 Luật phòng chống ma tuý; điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 4, khoản 49, khoản 56, khoản 57 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 41 nghị định số 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết

một số điều của Luật phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy và đã được thông báo là nghiện ma túy mà không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật nên cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, nhận thức của người bị đề nghị: Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tại đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma tuý và bản tường trình, T trình bày đã sử dụng ma tuý từ năm 2016, ham muốn mạnh mẽ, cảm giác bắt buộc phải sử dụng ma tuý, khó khăn trong hành vi kiểm soát sử dụng ma tuý, mức độ sử dụng ngày càng tăng lên, không ham muốn gì ngoài cảm giác được sử dụng ma tuý. Bản thân T cũng nhận thức được hậu quả và tác hại của ma tuý nhưng do ham muốn mạnh mẽ nên thường xuyên sử dụng ma tuý. Sau khi được thông báo xác định tình trạng nghiện T cũng không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương. Vì vậy cần xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Bùi Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để có thời gian cai nghiện, lao động và học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng là cần thiết, đúng pháp luật.

Căn cứ vào Điều 27, Điều 32 Luật phòng chống ma tuý; điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 104, khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 4, khoản 49, khoản 56, khoản 57 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 41 nghị định số 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma tuý, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT- BCA –VKSNDTC – TANDTC ngày 01/03/2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khi sắp xếp tổ chức bộ máy; Điều 8, Điều 20, Điều 21, Điều 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ: xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đối với: Bùi Văn T

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Ngày 20/05/2025)

3. Bùi Văn T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Công an xã T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Trưởng công an xã Thành Long;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

-

Bùi Văn Hải